TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 10 - 7 - 2026
V/v: Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Hải Âu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tạo

2. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Tây Ninh.

Ngày 10 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 276/2026/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2026 về *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2026/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Số A lô B, chung cư A, đường P, phường G, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường C, Thành phố H).

2. Bị đơn: Ông Lại Hoàng V, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số C, Ấp H, xã R, tỉnh Tây Ninh.

Bà H có đơn xin vắng mặt, ông V vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lê Thị Kim H trình bày trong đơn khởi kiện ngày 02/6/2026 và trong quá trình tố tụng như sau:

Qua thời gian tìm hiểu, bà Lê Thị Kim H và ông Lại Hoàng V tổ chức lễ cưới vào năm 2012, thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), theo giấy chứng nhận kết hôn số 01/2012 ngày 11/7/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau tại số A lô B, chung cư A, đường P, phường G, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) cho

đến khi vợ chồng ly thân. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về lối sống, không còn tình cảm dẫn đến thường xuyên cãi vã về chuyện tiền bạc. Sau đó, ông V đã bỏ đi vô cớ không lo chăm sóc gia đình và con cái, để mặc mọi việc cho bà H, vợ chồng đã ly thân đến nay hơn 02 năm. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên bà H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Lại Hoàng V.

Về con chung: Bà Lê Thị Kim H và ông Lại Hoàng V có 01 con chung Lại Phương U sinh ngày 14/11/2012, hiện đang sống với bà H. Sau khi ly hôn, bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung chưa thành niên Lại Phương U, tự nguyện không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Lê Thị Kim H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Lê Thị Kim H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lại Hoàng V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ông V không có văn bản phản hồi đối với yêu cầu xin ly hôn của bà H. Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông V vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do.

Tài liệu, chứng cứ bà Lê Thị Kim H nộp cho Tòa án bao gồm: Căn cước công dân, Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, bản tự khai ngày 02/6/2026.

Tài liệu, chứng cứ ông Lại Hoàng V nộp cho Tòa án: Không có.

Tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nơi cư trú bị đơn, xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Tây Ninh được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Lê Thị Kim H có đơn xét xử vắng mặt, bị đơn ông Lại Hoàng V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Lê Thị Kim H và bị đơn ông Lại Hoàng V.

[3] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Kim H và ông Lại Hoàng V tổ chức lễ cưới vào năm 2012, thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), theo giấy chứng nhận kết hôn số 01/2012 ngày 11/7/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau tại số A lô B, chung cư A, đường P, phường G, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường

C, TP .) cho đến khi vợ chồng ly thân. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về lối sống, không còn tình cảm dẫn đến thường xuyên cãi vã về chuyện tiền bạc. Sau đó, ông V đã bỏ đi vô cớ không lo chăm sóc gia đình và con cái, để mặc mọi việc cho bà H, vợ chồng đã ly thân đến nay hơn 02 năm, kể từ khi vợ chồng ly thân, giữa bà H và ông V không liên lạc với nhau, mỗi người có cuộc sống riêng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông V đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Kim H đối với ông Lại Hoàng V.

[3.2] Về con chung: Bà Lê Thị Kim H và ông Lại Hoàng V có 01 con chung Lại Phương U sinh ngày 14/11/2012, hiện đang sống với bà H. Sau khi ly hôn, bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung chưa thành niên Lại Phương U, tự nguyện không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy bà Lê Thị Kim H đang là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên, cháu đang phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Tại Đơn nguyện vọng ngày 02/6/2026 của cháu Lại Phương U, cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ. Do đó, để đảm bảo sự ổn định, phát triển bình thường và theo nguyện vọng của con chung, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H về phần con chung. Giao cháu Lại Phương U cho bà H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Lại Hoàng V không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu.

[3.3] Về tài sản chung: Bà Lê Thị Kim H và ông Lại Hoàng V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Bà Lê Thị Kim H và ông Lại Hoàng V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Lê Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Các khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Lê Thị Kim H với ông Lại Hoàng V.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kim H được ly hôn với ông Lại Hoàng V.

1.2. Về con chung: Giao con chung chưa thành niên cháu Lại Phương U sinh ngày 14/11/2012 cho bà Lê Thị Kim H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Ông Lại Hoàng V không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013121 ngày 10/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh thành án phí, bà H đã nộp xong.

Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 6 – Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Hải Âu